

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH HOÀNG DAT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH HOÀNG DAT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG DAT BUSINESS AND DEVELOPMENT CO., LTD

Tên công ty viết tắt: HOANG DAT BUSINESS AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0107928915

3. Ngày thành lập: 20/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 6, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945033688

Fax:

Email: ntd810196@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Phá dỡ	4311
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
9.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
10.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
11.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
12.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
13.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5221

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
16.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
17.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
20.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
21.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
26.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27.	Dịch vụ đóng gói	8292
28.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
29.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
30.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
31.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
32.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
33.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
34.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
35.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
36.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
37.	Sản xuất máy luyện kim	2823
38.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
39.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
40.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826

41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
62.	Bán buôn tổng hợp	4690
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
67.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
71.	Bốc xếp hàng hóa	5224
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510(Chính)
74.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
76.	Bán mô tô, xe máy	4541
77.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
79.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
80.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
81.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
82.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊNH ĐẠT	Xóm 9, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.330.000.000	70,000	001096013341	

2	NGUYỄN VĂN YÊN	Thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	570.000.000	30,000	111337873	
---	-------------------	---	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊNH ĐẠT

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/10/1996*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001096013341*

Ngày cấp: *10/07/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 9, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 9, thôn Văn Quang, Xã Nghĩa Hương, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội